

Bản tin IFRS

Kế toán theo IFRS cho tiền mã hoá và các giao dịch liên quan

Tháng 10/2021



Giới thiệu

Tài sản mã hoá, bao gồm tiền mã hoá như Bitcoin, đã và đang thu hút sự quan tâm của cộng đồng trên toàn thế giới.

Mặc dù [pháp luật Việt Nam](#) chưa công nhận tiền mã hoá là một loại tài sản hay một phương thức thanh toán, tiền mã hoá rõ ràng đã tạo ra ‘cơn sốt’ tại đây. Theo [Chỉ số Mức độ Chấp nhận Tiền mã hoá toàn cầu](#), Việt Nam đứng đầu trong danh sách 154 quốc gia được đánh giá dựa trên ba thông số: hoạt động tiền mã hoá, khối lượng giao dịch và hoạt động giao dịch.

Trong thời gian gần đây, Chính phủ đã có những tín hiệu tích cực hơn về các loại tiền kỹ thuật số. Ví dụ, căn cứ theo [Quyết định 942/QĐ-TTg](#), Ngân hàng Nhà nước đã được giao nhiệm vụ nghiên cứu và thí điểm ‘tiền ảo’ dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong vòng ba năm tới.

Bản tin IFRS này nhằm cung cấp thông tin và giải đáp một số thắc mắc trong kế toán mà hiện nay vẫn được tranh luận, đồng thời, chia sẻ quan điểm của chúng tôi về phương pháp kế toán áp dụng theo IFRS cho tiền mã hoá.

1. Làm thế nào để ghi nhận, đo lường và thuyết minh các hoạt động liên quan đến việc phát hành và đầu tư vào các loại tài sản mã hoá khác nhau?
2. Không có chuẩn mực kế toán nào đề cập cụ thể đến tiền mã hoá. Vì vậy, chúng ta cần phải xem xét các IFRS hiện có và áp dụng cách tiếp cận dựa trên nguyên tắc.

Bản tin được trích dẫn từ [ấn phẩm của PwC](#) về kế toán theo IFRS cho tiền mã hoá và các giao dịch liên quan.



Tài sản mã hoá là gì?

Tài sản mã hoá là một đại diện kỹ thuật số có thể chuyển nhượng và được thiết kế theo phương pháp nghiêm cấm việc sao chép hoặc nhân bản chúng. Có một số điểm đáng lưu ý như sau về tài sản mã hoá:

- Có nhiều tập hợp con (subsets) khác nhau trong tài sản mã hoá
- Tài sản mã hoá có thể sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau, bao gồm: như một phương tiện trao đổi hay cung cấp quyền truy cập vào hàng hóa hoặc dịch vụ dựa trên blockchain nay như một phương pháp gây quỹ cho một đơn vị đang phát triển các hoạt động trong lĩnh vực này.
- Đơn vị được yêu cầu đưa ra các xét đoán khi xác định phương pháp áp dụng và xử lý kế toán do công nghệ và thị trường vẫn tiếp tục phát triển. Đối với một số chủ đề, hiện nay không có câu trả lời chung thống nhất.

Định nghĩa

Tiền mã hoá là một trong những tập hợp con phổ biến nhất của tài sản mã hoá, được sử dụng chủ yếu như một phương tiện trao đổi. Tiền mã hoá có một số đặc điểm chung với các loại tiền truyền thống. Tiền mã hoá phổ biến nhất là Bitcoin.



Không có giá trị nội tại - không thể quy đổi thành một loại hàng hoá khác như vàng



Không có thực thể và chỉ tồn tại trên các mạng lưới



Nguồn cung của tiền mã hoá không phụ thuộc vào các Ngân hàng Trung ương và mạng lưới cung cấp hoàn toàn phi tập trung.

Tài sản mã hoá là gì?

Blockchain là một sổ cái kỹ thuật số phi tập trung, lưu giữ tất cả các giao dịch diễn ra trên mạng ngang hàng và cho phép mã hóa thông tin. Đây là công nghệ hỗ trợ chuyển giao tài sản mã hoá.

Quan tâm đến chủ đề này? Quét mã QR để tìm hiểu thêm.



Những công nghệ mới này vẫn được các nhà thiết lập tiêu chuẩn chú ý. Đề tài tiền kỹ thuật số đã trở thành một dự án tiềm năng cho Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB) vào năm 2015 thông qua quá trình tham vấn chương trình nghị sự của Hội đồng Quản trị (HĐQT). Tuy nhiên, HĐQT đã quyết định sẽ theo dõi chặt chẽ diễn biến của chủ đề này.

Phải đến cuộc họp HĐQT vào tháng 7/2018, IASB mới thống nhất đề nghị Ủy ban Diễn giải IFRS ('IFRS IC') xem xét thành lập hướng dẫn hạch toán cho các giao dịch liên quan đến tiền mã hoá, có thể dưới dạng quyết định theo chương trình nghị sự về phương pháp mà một đơn vị có thể áp dụng dựa trên các chuẩn mực IFRS sẵn có.

Vào tháng 6/2019, IFRS IC đã công bố quyết định theo chương trình nghị sự về 'Holdings of Cryptocurrencies' (Tạm dịch: Nắm giữ tiền mã hoá). Quyết định này xem xét một tập hợp con của các tài sản mã hoá với các đặc điểm sau:

- tiền kỹ thuật số hoặc tiền ảo được ghi trên sổ cái phân tán, có sử dụng mật mã để bảo mật;
- không được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc bên khác; và
- không làm phát sinh hợp đồng giữa chủ sở hữu và một bên khác.

IFRS IC kết luận rằng IAS 2, "Hàng tồn kho", áp dụng cho các tài sản được giữ để bán trong quá trình kinh doanh thông thường. Nếu IAS 2 không được áp dụng, đơn vị sẽ áp dụng IAS 38, "Tài sản vô hình" cho việc nắm giữ tiền mã hoá.

Cân nhắc kế toán

Hiện nay chưa có một quy tắc nào được chấp nhận rộng rãi để phân loại các tài sản mã hoá đa dạng này. Tuy nhiên, theo quan sát của chúng tôi, có một số đặc điểm có thể sử dụng để phân loại tài sản mã hoá thành một số loại tương tự nhau. Chúng tôi tin rằng các loại tài sản mã hoá tương tự nhau nên được hạch toán theo phương pháp tương tự nhau.

Các đặc điểm mà chúng tôi nhận thấy là có liên quan nhất để phân loại tài sản mật mã cho mục đích kế toán là:

- mục đích chính của tài sản mã hoá; và
- giá trị vốn có của tài sản mã hoá.

IFRS không đề cập hướng dẫn cụ thể về việc hạch toán tài sản mật mã và trong ngành cũng chưa có thông lệ rõ ràng. Vì vậy, phương pháp hạch toán tài sản mã hoá có thể rơi vào nhiều tiêu chuẩn khác nhau. Cũng cần xem xét mục đích của đơn vị đối với việc nắm giữ tài sản mật mã để xác định mô hình kế toán. Trong các phần tiếp theo của bản tin, chúng tôi khám phá các tiêu chuẩn kế toán và các cân nhắc khác có thể liên quan đến tập con phổ biến nhất của tài sản mã hoá: **tiền mã hoá**.

Quan sát của PwC:

Trước khi xác định cách xử lý kế toán của một giao dịch từ quan điểm của người phát hành hoặc chủ sở hữu, điều quan trọng là phải hiểu mục đích và lợi ích của tài sản mã hoá. Có sự đa dạng về quyền và nghĩa vụ liên quan đến tài sản mã hoá. Các điều khoản / đặc điểm của tài sản mã hoá có thể dẫn đến sự khác biệt trong mô hình kế toán được áp dụng.

Quan sát của PwC:

Phạm vi phân loại có thể có, cũng như các phương pháp đo lường liên quan, cho thấy tầm quan trọng của việc hiểu bản chất và đặc điểm của tiền mã hoá, cũng như mô hình kinh doanh / mục đích của đơn vị khi nắm giữ tài sản. Điều này góp phần gia tăng tầm quan trọng của việc áp dụng các chính sách kế toán cụ thể và nhất quán cho các giao dịch tương tự, cũng như trình bày các thuyết minh thích hợp. Khi một đơn vị có các danh mục tài sản được phân biệt rõ ràng được nắm giữ cho các mục đích khác nhau, thì đơn vị đó áp dụng các biện pháp xử lý khác nhau.

Cân nhắc kế toán

Một số chuẩn mực kế toán được xem xét khi hạch toán tiền mã hoá do một đơn vị nắm giữ trong tài khoản của chính mình.

Loại	Chi tiết	Chuẩn mực có thể áp dụng
Tiền mặt hoặc tiền tệ	IFRS không có định nghĩa rõ ràng về các thuật ngữ ‘tiền mặt’ hoặc ‘tiền tệ’. Có thể có lập luận rằng, đối với mục đích kế toán, các thuật ngữ ‘tiền mặt’ và ‘tiền tệ’ có thể hoán đổi cho nhau. Do đó, cần phải đưa ra các xét đoán để xác định xem tiền mã hoá có thể được coi là tiền mặt hay tiền tệ hay không. Tiền mã hoá không có một số thuộc tính chung của tiền mặt và tiền tệ, đặc biệt là: • tiền mã hoá không phải là tiền pháp định và hầu hết không được phát hành hoặc hỗ trợ bởi bất kỳ chính phủ nào; và • tiền mã hoá hiện không có khả năng xác định giá cho hàng hóa và dịch vụ một cách trực tiếp. Nói cách khác, tiền mã hoá có thể được chấp nhận để giải quyết một số giao dịch, nhưng chúng không liên quan trực tiếp đến việc thiết lập giá hàng hóa hoặc dịch vụ trong nền kinh tế.	Đơn vị hạch toán nên đánh giá các sự kiện và hoàn cảnh cho từng loại tiền mã hoá. • IAS 32, ‘Các công cụ tài chính - Trình bày’, tạo mối liên hệ giữa tiền tệ và tiền mặt, và • IAS 21, ‘Ảnh hưởng việc thay đổi tỷ giá hối đoái’, tạo mối liên hệ giữa tiền mặt, tiền tệ và các khoản mục tiền tệ.
Tài sản tài chính - khác tiền mặt	Việc nắm giữ một đơn vị tiền tử mã hoá thường không mang lại cho chủ sở hữu quyền theo hợp đồng để nhận tiền mặt hoặc tài sản tài chính khác, cũng như tiền mã hoá không tồn tại do mối quan hệ hợp đồng. Hơn nữa, tiền mã hoá thường không cung cấp cho chủ sở hữu khoản lãi còn lại đối với tài sản sau khi trừ đi tất cả các khoản nợ phải trả của nó.	-
Bất động sản, nhà xưởng và thiết bị	Tiền mã hoá không thuộc phạm vi của IAS 16, ‘Bất động sản, nhà xưởng và thiết bị’, vì chúng không phải là tài sản hữu hình.	-

Cân nhắc kế toán

Phân loại	Chi tiết	Chuẩn mực có thể áp dụng
Hàng tồn kho	IAS 2 không yêu cầu hàng tồn kho phải ở dạng vật chất, nhưng hàng tồn kho phải bao gồm các tài sản được giữ để bán trong quá trình kinh doanh thông thường. Kế toán hàng tồn kho có thể phù hợp nếu một đơn vị nắm giữ tiền mã hoá để bán trong quá trình kinh doanh thông thường. Một đơn vị thường xuyên thực hiện giao dịch tiền mã hoá, mua chúng với mục đích bán lại trong tương lai gần và tạo ra lợi nhuận từ những biến động về giá hoặc lợi nhuận từ các giao dịch này, có thể cân nhắc áp dụng hướng dẫn trong IAS 2 cho nhà môi giới hàng hóa (commodity broker-traders).	Tuy nhiên, nếu một đơn vị nắm giữ tiền mã hoá cho mục đích đầu tư trong một thời gian dài, trường hợp này có thể sẽ không đáp ứng định nghĩa về hàng tồn kho.

Bảng dưới đây tóm tắt các phân loại khác nhau có thể có và các cân nhắc đo lường kế toán liên quan:

Chuẩn mực có thể áp dụng	Xác định giá trị ban đầu	Xác định giá trị sau ghi nhận ban đầu	Biến động giá trị ghi sổ
Hàng tồn kho (IAS 2) Khác	Giá gốc	Thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được	Biến động cao hơn giá gốc - N/A Biến động thấp hơn giá gốc - Lãi hoặc lỗ trong kỳ
Hàng tồn kho (IAS 2) Ngoại lệ của nhà môi giới-nhà kinh doanh hàng hóa	Giá gốc	Giá trị hợp lý trừ chi phí thanh lý	Lãi hoặc lỗ trong kỳ

Cân nhắc kế toán

Phân loại	Chi tiết	Chuẩn mực có thể áp dụng
Tài sản cố định vô hình	Nếu một loại tiền mã hoá không đáp ứng định nghĩa của bất kỳ danh mục nào ở trên, loại tiền này có thể sẽ đáp ứng định nghĩa về tài sản vô hình theo IAS 38, 'Tài sản vô hình', bởi vì: - tiền mã hoá là tài nguyên được kiểm soát bởi một đơn vị (nghĩa là, đơn vị đó có quyền thu được lợi ích kinh tế mà tài sản đó sẽ tạo ra và hạn chế quyền tiếp cận của những người khác đối với những lợi ích đó) do các sự kiện trong quá khứ và từ đó, thu được lợi ích kinh tế trong tương lai; - Tiền mã hoá có thể nhận dạng được, vì nó có thể được bán, trao đổi hoặc chuyển nhượng riêng lẻ; - tiền mã hoá không phải là tiền mặt hay tài sản tiền tệ; và - tiền mã hoá không hữu hình.	IAS 38 áp dụng cho tất cả các tài sản vô hình ngoại trừ những tài sản được loại trừ cụ thể khỏi phạm vi của chuẩn mực (ví dụ, hàng tồn kho).

Bảng dưới đây tóm tắt các phân loại khác nhau có thể có và các cân nhắc đo lường kế toán liên quan:

Chuẩn mực có thể áp dụng	Xác định giá trị ban đầu	Xác định giá trị sau ghi nhận ban đầu	Biến động giá trị ghi sổ
Tài sản vô hình (IAS 38) Phương pháp đánh giá lại (lựa chọn chính sách kế toán nhưng đòi hỏi sự tồn tại của thị trường hoạt động)	Giá gốc	Giá trị hợp lý trừ đi giá trị khấu hao lũy kế và trừ đi suy giảm giá trị tài sản*	Biến động cao hơn giá gốc - Báo cáo thu nhập toàn diện khác Biến động thấp hơn giá gốc - Lãi hoặc lỗ trong kỳ
Tài sản vô hình (IAS 38) Phương pháp giá gốc	Giá gốc	Nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế và trừ đi suy giảm giá trị tài sản lũy kế*	Biến động cao hơn giá gốc - N/A Biến động thấp hơn giá gốc - Lãi hoặc lỗ trong kỳ

* trong hầu hết các trường hợp, không có khoản hao mòn nào được mong đợi cho tiền mã hoá

Liên hệ

Tài liệu này nhằm đưa đến cho quý vị những thông tin tổng quát về một số vấn đề đang được quan tâm, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Để biết thêm thông tin, xin quý vị vui lòng liên hệ với:



Trần Hồng Kiên

Phó Tổng Giám đốc, Dịch vụ Kiểm toán và Đảm bảo

T: +84 24 3946 2246, máy lẻ: 1004

E: kien.tran.hong@pwc.com



Trần Đỗ Vy Hạ

Trưởng phòng Cao cấp, Dịch vụ Kiểm toán và Đảm bảo

T: +84 28 3823 0796, máy lẻ: 2113

E: tran.do.vy.ha@pwc.com



pwc.com/vn

Tại PwC Việt Nam, mục tiêu của chúng tôi là tạo dựng uy tín trong xã hội và giải quyết các vấn đề quan trọng. Chúng tôi là thành viên của mạng lưới các công ty PwC tại 156 quốc gia với hơn 295.000 nhân viên luôn cam kết cung cấp các dịch vụ kiểm toán và đảm bảo, tư vấn quản lý tài chính, tư vấn thuế và pháp lý chất lượng cao. Hãy trao đổi với chúng tôi các vấn đề của bạn và tìm hiểu rõ hơn về chúng tôi bằng cách truy cập trang web www.pwc.com/vn.

©2021 Công ty TNHH PwC (Việt Nam). Bảo lưu mọi quyền. Trong tài liệu này, "PwC" là Công ty TNHH PwC (Việt Nam), và trong một số trường hợp có thể là mạng lưới PwC, trong đó mỗi công ty thành viên là một pháp nhân độc lập và riêng biệt. Vui lòng truy cập www.pwc.com/structure để biết thêm chi tiết.